



**CÔNG TY CP CHỨNG KHOÁN
SÀI GÒN-HÀ NỘI**

Hà Nội, ngày 26 tháng 08 năm 2020

Số: 121 /2020/QĐ-TGD

QUYẾT ĐỊNH

(V/v: Công bố danh mục chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ tại SHS từ 26/08/2020)

TỔNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN-HÀ NỘI

- Căn cứ Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 được Quốc hội nước CHXHCNVN thông qua ngày 29/06/2006 và các văn bản sửa đổi, bổ sung và hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Thông tư số 74/2011/TT-BTC ngày 01 tháng 06 năm 2011 của Bộ Tài chính hướng dẫn về giao dịch chứng khoán;
- Căn cứ Quyết định số 87/QĐ-UBCK ngày 25/01/2017 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về việc ban hành Quy chế hướng dẫn giao dịch ký quỹ chứng khoán;
- Căn cứ thông báo của Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội và Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh về danh sách chứng khoán không đủ điều kiện giao dịch ký quỹ;
- Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Loại cổ phiếu ADS, STG, VNS (sàn HSX) và cổ phiếu SD4 (sàn HNX) khỏi Danh mục chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ tại SHS từ ngày 26/08/2020.

Theo đó, Danh mục chứng khoán giao dịch ký quỹ tại SHS từ ngày 26/08/2020 bao gồm 382 mã chứng khoán (trong đó 268 mã chứng khoán sàn HSX và 114 mã chứng khoán sàn HNX) như Phụ lục đính kèm.

Điều 2. Quyết định này thay thế cho Quyết định số 118/2020/QĐ-TGD ngày 24 tháng 08 năm 2020 của Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn-Hà Nội.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Các thành viên Ban Tổng Giám đốc, các Phòng ban có liên quan, các chi nhánh Công ty chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu VT.



VŨ ĐỨC TIẾN

PHỤ LỤC
DANH MỤC CHỨNG KHOÁN THỰC HIỆN GIAO DỊCH KÝ QUỸ
ÁP DỤNG TỪ NGÀY 26/08/2020

Sàn HSX			Sàn HNX	
STT	Mã		STT	Mã
1	AAA		1	AAV
2	ABT		2	ACB
3	ACC		3	AMV
4	AGG		4	ART
5	AMD		5	BCC
6	ANV		6	BPC
7	APC		7	BTS
8	APG		8	BVS
9	ASM		9	C69
10	ASP		10	CAP
11	AST		11	CEO
12	BBC		12	CIA
13	BCE		13	CPC
14	BCG		14	DAD
15	BFC		15	DAE
16	BIC		16	DBT
17	BID		17	DGC
18	BMC		18	DHP
19	BMI		19	DHT
20	BMP		20	DNP
21	BRC		21	DP3
22	BSI		22	DS3
23	BTP		23	DTD
24	BTT		24	DXP
25	BVH		25	EID
26	BWE		26	GMX
27	C32		27	HAT
28	C47		28	HCC
29	CAV		29	HDA
30	CCL		30	HHC
31	CDC		31	HHP
32	CII		32	HJS
33	CLC		33	HLC
34	CLL		34	HLD
35	CMG		35	HMH
36	CMX		36	HOM
37	CNG		37	HTC
38	COM		38	HUT
39	CRC		39	HVT

Sàn HSX			Sàn HNX	
STT	Mã		STT	Mã
40	CRE		40	ICG
41	CSM		41	IDC
42	CSV		42	IDV
43	CTD		43	INN
44	CTG		44	ITQ
45	CTI		45	KLF
46	CTS		46	L14
47	CVT		47	LHC
48	D2D		48	LIG
49	DAG		49	MBS
50	DAH		50	MCC
51	DBC		51	NAG
52	DBD		52	NDN
53	DCL		53	NET
54	DCM		54	NHA
55	DGW		55	NTP
56	DHA		56	NVB
57	DHC		57	ONE
58	DHG		58	PBP
59	DIG		59	PCE
60	DMC		60	PDB
61	DPG		61	PGS
62	DPM		62	PLC
63	DPR		63	PMC
64	DRC		64	PMS
65	DRH		65	PPS
66	DRL		66	PSD
67	DSN		67	PSE
68	DVP		68	PTI
69	EIB		69	PVC
70	ELC		70	PVI
71	EVE		71	PVS
72	EVG		72	QHD
73	FCM		73	QTC
74	FCN		74	RCL
75	FIR		75	S55
76	FIT		76	S99
77	FLC		77	SD5
78	FMC		78	SD9

Sàn HSX			Sàn HNX	
STT	Mã		STT	Mã
79	FPT		79	SDT
80	FRT		80	SED
81	FTS		81	SFN
82	GAS		82	SGC
83	GDT		83	SHB
84	GEX		84	SHN
85	GIL		85	SJE
86	GMC		86	SLS
87	GMD		87	TA9
88	GSP		88	TAR
89	HAH		89	TC6
90	HAI		90	TDN
91	HAP		91	TDT
92	HAR		92	THT
93	HAX		93	TIG
94	HBC		94	TNG
95	HCD		95	TPP
96	HCM		96	TTC
97	HDB		97	TTT
98	HDC		98	TVC
99	HDG		99	VC2
100	HHS		100	VC3
101	HII		101	VC7
102	HPG		102	VCC
103	HPX		103	VCG
104	HQC		104	VCS
105	HSG		105	VGS
106	HSL		106	VIT
107	HT1		107	VIX
108	HTI		108	VMC
109	HTL		109	VNC
110	HTV		110	VNF
111	HVH		111	VNR
112	HVN		112	VNT
113	ICT		113	VTV
114	IDI		114	WCS
115	IJC			
116	IMP			
117	ITA			
118	ITC			
119	ITD			
120	KBC			

Sàn HSX			Sàn HNX	
STT	Mã		STT	Mã
121	KDC			
122	KDH			
123	KMR			
124	KSB			
125	L10			
126	LBM			
127	LCG			
128	LDG			
129	LGC			
130	LGL			
131	LHG			
132	LIX			
133	LSS			
134	MBB			
135	MCP			
136	MDG			
137	MHC			
138	MSN			
139	MWG			
140	NAF			
141	NBB			
142	NCT			
143	NKG			
144	NLG			
145	NNC			
146	NSC			
147	NT2			
148	NTL			
149	NVL			
150	OPC			
151	PAC			
152	PAN			
153	PC1			
154	PDN			
155	PDR			
156	PET			
157	PGC			
158	PGD			
159	PGI			
160	PHC			
161	PHR			
162	PJT			

G T
 H A
 K H
 G O
 N O
 M -

Sàn HSX			Sàn HNX	
STT	Mã		STT	Mã
163	PLP			
164	PLX			
165	PME			
166	PNJ			
167	POW			
168	PPC			
169	PTB			
170	PVD			
171	PVT			
172	RAL			
173	RDP			
174	REE			
175	S4A			
176	SAB			
177	SAM			
178	SBA			
179	SBT			
180	SBV			
181	SC5			
182	SCD			
183	SCR			
184	SCS			
185	SFC			
186	SFG			
187	SFI			
188	SGN			
189	SHA			
190	SHI			
191	SHP			
192	SJD			
193	SJF			
194	SJS			
195	SKG			
196	SMB			
197	SMC			
198	SPM			
199	SRC			
200	SRF			
201	SSC			
202	SSI			
203	ST8			
204	STB			

Sàn HSX			Sàn HNX	
STT	Mã		STT	Mã
205	STK			
206	SVC			
207	SVI			
208	SZC			
209	SZL			
210	TAC			
211	TBC			
212	TCB			
213	TCD			
214	TCH			
215	TCL			
216	TCM			
217	TCO			
218	TCT			
219	TDC			
220	TDH			
221	TDM			
222	TDW			
223	THG			
224	THI			
225	TIP			
226	TLD			
227	TLG			
228	TMP			
229	TMS			
230	TNA			
231	TNC			
232	TNI			
233	TPB			
234	TPC			
235	TRA			
236	TRC			
237	TSC			
238	TTB			
239	TV2			
240	TVS			
241	TVT			
242	TYA			
243	UIC			
244	VAF			
245	VCB			
246	VCI			

Sàn HSX			Sàn HNX	
STT	Mã		STT	Mã
247	VDP			
248	VDS			
249	VGC			
250	VHC			
251	VHM			
252	VIC			
253	VIP			
254	VJC			
255	VMD			
256	VND			
257	VNE			

Sàn HSX			Sàn HNX	
STT	Mã		STT	Mã
258	VNM			
259	VPB			
260	VPH			
261	VPI			
262	VPS			
263	VRC			
264	VRE			
265	VSC			
266	VSH			
267	VSI			
268	VTO			

